

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2019/HS-PT

Ngày: 11-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự

Các thẩm phán: Ông Lê Hồng Nước

Ông Lê Khắc Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 219/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn H, do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án sơ thẩm số: 21/2019/HS-ST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện TB.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn TC, huyện TN, tỉnh ĐT; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Dương Thị N; có vợ (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang tại ngoại (Có mặt).

- Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:

Dương Thị N, sinh năm 1949 (mẹ ruột của bị hại); Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn TC, huyện TN, tỉnh ĐT (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện bị hại: Ông Thái Quang Trí – Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh T là anh em ruột với nhau, H vai anh có phương tiện là ghe gỗ để vận chuyển thuê lúa nguyên liệu, còn T là em theo phụ giúp và được trả tiền công theo từng chuyến, với số tiền trung bình từ 500.000đ đến 1.500.000đ/chuyến tùy thuộc vào thời gian dài ngắn. Vào lúc 16 giờ ngày 28/02/2019, ghe của H cùng ghe của người bạn Trịnh Hoài P cùng neo đậu cặp kè nhau tại thủy phận thuộc ấp BC, xã BT, huyện TB. Sau khi ổn định, H tổ chức uống rượu trên cabin phía sau ghe của H tham gia gồm có: H, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Văn T1 và Trịnh Hoài P uống được khoảng 02 lít rượu thì Nguyễn Thanh T đi uống rượu nhà người bạn ở trên bờ về tới và tham gia vào tiệc rượu cùng mọi người uống độ khoảng 03 vòng, tất cả ngưng không uống nữa và nhà ai nấy về. Lúc này khoảng 21 giờ đêm chỉ còn lại T và H nên T kêu H đưa tiền cùng chia khóa xe để T về nhà ở thị trấn TC, huyện TN thấy T say rượu nên H nói “mày say rượu rồi ngủ đi sáng mai tao đưa tiền và xe cho mày về” T nói “anh không đưa tiền và xe thì tôi đánh anh” từ đó mà H và T cự cãi xô đẩy nhau làm cho T trượt chân ngã từ cabin ghe xuống sông, vị trí ngã vào khoảng giữa ghe của H và P. Khi T ngã xuống sông H tưởng T giỡn nên chờ độ 05 phút, không thấy T nổi lên, H đã truy hô rồi cùng một số người dân xuống mò tìm. Cho đến 23 giờ, ông Phạm Công Danh mò được T nằm gần vị trí ghe của H đang neo đậu, mọi người chở T đến Trung tâm y tế huyện TB cấp cứu nhưng T đã tử vong.

Theo kết quả giám định pháp y về tử thi số 196/KL-KTHS ngày 12/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với Nguyễn Thanh T như sau: Hệ thống hô hấp bị tổn thương do hít nhiều nước và bùn đất; do T bị thương vùng đầu, mặt gây choáng, ngất và rơi vào môi trường nước dẫn đến bị ngạt nước là nguyên nhân gây tử vong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2019/HS-ST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện TB đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 128; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, lý do có điều kiện sửa chữa lỗi cũng như có cơ hội lao động nuôi sống gia đình.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh T là bà Dương Thị N có đơn kháng cáo xin cho Nguyễn Văn H được hưởng án treo, lý do hiện nay T đã mất, H cũng là con trai bà lại là lao động chính trong gia đình nếu H phải chấp hành án phạt tù thì không ai nuôi bà, gia đình lâm vào cảnh khó khăn.

Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thay đổi kháng cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát cho rằng bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội do lỗi vô ý, xuất phát từ việc bị cáo thấy Nguyễn Thanh T đã say rượu nên không đưa tiền và chìa khóa xe cho T chạy về TN mà bị cáo với bị hại xô đẩy nhau, vô ý làm người bị hại rơi xuống sông và sau đó tử vong, hậu quả đã gây ra sự đau thương cho chính bản thân bị cáo và gia đình. Bị cáo là người tốt, không có tiền án, tiền sự, từ trước đến nay chấp hành nghiêm quy định của pháp luật, hơn nữa mẹ bị cáo cũng là mẹ của người bị hại đã có đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo và tại phiên tòa hôm nay xin cho bị cáo được cải tạo không giam giữ để bị cáo có điều kiện lo cho bà trong hoàn cảnh gia đình nghèo như hiện tại. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại. Sửa án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Dương Thị N trình bày: Tôi hoàn toàn thống nhất với quan điểm

của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, để bị cáo có điều kiện chăm sóc mẹ già có hoàn cảnh gia đình khó khăn và thuộc hộ nghèo.

Bị cáo Nguyễn Văn H không có phát biểu tranh luận.

Đại diện bị hại bà Dương Thị N không ý kiến tranh luận, thống nhất với lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

Nói lời sau cùng, bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ nhằm tạo điều kiện cho bị cáo lao động kiếm tiền nuôi mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận thực hiện hành vi xô đẩy Nguyễn Thanh T là em ruột của bị cáo rơi từ cabin ghe xuống sông, vì nghĩ T đùa giỡn nên H ngồi chờ T nổi lên, cho đến khoảng 05 phút sau không thấy T thì H đã truy hô lên rồi cùng nhiều người lặn tìm, vớt được thi thể của T thì T đã tử vong. Bị cáo đã vô ý làm chết người, gây đau thương cho chính bị cáo, cũng như người thân trong gia đình, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo là có căn cứ, tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa đánh giá một cách toàn diện đối với hoàn cảnh cũng như nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội, cụ thể Nguyễn Văn H rất thương Nguyễn Thanh T nên thấy T đã say rượu H đã cương quyết không đưa tiền và chìa khóa xe để T về nhà ở huyện Tam Nông vì sợ gây tai nạn và đây là nguyên nhân dẫn đến hai anh em cự cãi nhau, cái chết của T là ngoài ý muốn của H, sự mất mát này là thiệt hại lớn đến tinh thần của bị cáo và mất đi người phụ giúp tích cực cho bị cáo trong việc làm thuê tạo ra nguồn thu nhập chính cho gia đình, bản thân bị cáo từ trước đến nay là người chấp hành tốt pháp luật chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có thể tự cải tạo tốt không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội. Bị cáo có đủ điều kiện để hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, đại diện bị hại bà Dương Thị N có kháng cáo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Văn H được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ vì xử phạt tù đối với H là gây thêm cho bà một nỗi đau khác. Bà đã mất một người con, nay một người con khác phải đi tù thì làm cho gia đình bà đã khó

khẩn lại càng khó khăn hơn nữa. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại là có căn cứ cần chấp nhận. Bị cáo Nguyễn Văn H làm nghề vận chuyển thuê, thu nhập không ổn định nên không xem xét khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[2] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại, xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Lời đề nghị này của Viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Xét lời bào chữa của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp cho bị hại là có căn cứ, phù hợp với phân tích của Hội đồng xét xử và lời đề nghị của Viện kiểm sát nên chấp nhận.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo xin cải tại không giam giữ của bị cáo Nguyễn Văn H và đại diện hợp pháp của người bị hại bà Dương Thị N. Sửa bản án sơ thẩm số: 21/2019/HS-ST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện TB về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn TC, huyện TN, tỉnh ĐT nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn TC, huyện TN, tỉnh ĐT giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn TC, huyện TN, tỉnh ĐT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H, người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Dương Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND H. TB;
- Chi cục THADS H. TB;
- Cơ quan CSĐT CA H. TB;
- Cơ quan THAHS CA H. TB;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Trúc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
Trương Phước Tụ